

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Nam, chức vụ: Phó hiệu trưởng - Trường Trung học phổ thông Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Dương Văn Tân, chức vụ: Trưởng khoa, Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Y - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thành T**, sinh ngày 27/8/1995, tại An Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành C (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu X, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 lần, ngày 05/3/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 61/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 03/11/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2022 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 năm tù, tại Bản án số 324/2022/HSST ngày 08/12/2022, đang chấp hành án từ ngày 12/6/2022 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Họ và tên: **Phan Văn H**, (tên gọi: Ken), sinh ngày 14/8/2000, tại An Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1980; chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 24/6/2003 (là bị cáo trong vụ án); con ruột không có; anh chị em ruột không có; tiền án: 01 lần, ngày 16/10/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án phúc thẩm số 450/2019/HSPT, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Thị Tuyết N**, sinh ngày 24/6/2003, tại tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nữ; nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1979 và bà Thạch Sà N (đã chết); chung sống như vợ chồng với anh Thạch M, có 01 người con sinh ngày 12/10/2017; hiện đang chung sống như vợ chồng với Phan Văn H, sinh ngày 14/8/2000 (là bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm, giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến nay.

- Bị hại:

1. Trần Văn H1, sinh ngày 10/8/2004; địa chỉ: ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Lý Mạnh H2, sinh ngày 30/01/2003; địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn H1: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1976 là cha mẹ ruột của bị hại; cùng nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Mạnh H2: Bà Lý Thị S, sinh năm 1964 là mẹ ruột của bị hại; nơi cư trú: ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2022, Trần Thành T Campuchia làm thuê tại các cơ sở, tổ chức hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản như: Đánh bạc trực tuyến, kinh doanh tiền ảo... trên không gian mạng. Tại đây, Trần Thành T quen biết Quy (không rõ nhân thân) thỏa thuận với Trần Thành T về Việt Nam tuyển người đưa sang Campuchia giao cho Quy đưa vào các cơ sở nêu trên để nhận tiền; với thủ đoạn “làm việc nhẹ lương cao và nhiều đãi ngộ”. Do quen biết từ trước, Trần Thành T sử dụng nick Zalo “Khang nhỏ” liên hệ Phan Văn H qua nick Zalo “Ken Nguyễn” rủ sang Campuchia làm việc nhưng Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N không đồng ý. Đến tháng 4 năm 2022, Trần Thành T về Việt Nam gặp Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N

đang tạm trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trần Thành T thỏa thuận với Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N tìm người giới thiệu đưa sang Campuchia, nhưng phải nói dối với họ làm việc tại C, tỉnh An Giang với công việc nhẹ, lương cao (làm việc trên máy tính, lương tháng đầu là 18.000.000 đồng, tháng thứ hai, mỗi tháng từ 26.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng); Trần Thành T trả tiền công, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N đồng ý.

Do có mối quan hệ quen biết nhau, ngày 09/5/2022, Bùi Thị Tuyết N sử dụng nick Facebook “em gái hiền lành” nhắn tin cho Trần Văn H1 qua nick Facebook “Thằng bé cầm quyền”, giới thiệu và kêu Trần Văn H1 rủ thêm người thân hoặc bạn đi làm việc tại Châu Đốc, tỉnh An Giang công việc nhẹ, lương cao như đã thống nhất với Trần Thành T. Sau khi Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 đồng ý, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N thông tin cho Trần Thành T biết. Đến ngày 11/5/2022, Trần Thành T thuê Bùi Phạm Tiến N điều khiển xe ô tô biển số 61A-xxx.xx cùng với Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N đến xã V, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu rước Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 đưa đến khu vực bến xe Huệ Nghĩa tỉnh An Giang. Trần Thành T liên hệ và giao Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 cho Quy đưa sang Campuchia, Quy trả cho Trần Thành T 30.000.000 đồng, Trần Thành T trả cho Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N 7.000.000 đồng.

Sau khi sang Campuchia, Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 bị cưỡng ép làm việc vi phạm pháp luật (tạo nhiều nick facebook, làm việc online trên mạng Internet lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác), nếu không làm hoặc làm không đạt yêu cầu thì bị đánh đập, hành hạ...và bán cho nhiều cơ sở khác nhau. Đến ngày 11/9/2022, Trần Văn H1 được giải cứu về Việt Nam qua đường cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, còn Lý Mạnh H2 đến nay không xác định được thông tin đang ở đâu.

Ngoài ra, Trần Thành T còn khai, với thủ đoạn nêu trên, vào tháng 5/2022, Trần Thành T và Phạm Chí H đưa Hồ Văn L từ Thành phố Hồ Chí Minh đến An Giang giao cho Quy đưa Hồ Văn L sang Campuchia, Quy trả cho Trần Thành T 15.000.000 đồng.

Qua điều tra phát hiện, Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 24/6/2003; ngày 12/10/2017, sinh cháu Bùi Thị Ngọc M; kết luận giám định cháu M có quan hệ huyết thống mẹ-con và cha-con với Bùi Thị Tuyết N và Thạch M. Nhận thấy, có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Quá trình điều tra, Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; riêng Trần Thành T, Phan Văn H đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, trên lưng điện thoại in chữ realme; bên trong có lắp 01 sim số 0795878329; số siri 8401 2107 5057 9778 MK của Bùi Thị Tuyết N; 01 (Một) USB màu đen, ký hiệu T1 của Trần Văn H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu

SAMSUNG GALAXY A02, loại màn hình cảm ứng; bên trong điện thoại có lắp 01 sim 4G của nhà mạng Viettel có số 8984 0480 0002 1094 372, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã xử lý trả cho Trần Văn H1.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N về tội “*Mua bán người*”, theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu thu thập được đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N về tội “*Mua bán người*” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thành T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với Bản án số 324/2022/HSST, ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị Tuyết N mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, trên lưng điện thoại in chữ realme;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim số 0795878329; số siri 8401 2107 5057 9778 MK; 01 (Một) USB màu đen, ký hiệu T1.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N liên đới

bồi thường tổn thất tinh thần cho Trần Văn H1 số tiền 13.000.000 đồng; bị cáo H được đối trừ số tiền 2.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên vi phạm pháp luật, việc bị truy tố, xét xử các bị cáo đúng hành vi của các bị cáo đã thực hiện; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, người đại diện hợp pháp cho bị hại không khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2022 Trần Văn H1, sinh ngày 10/8/2004 là người dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã có văn bản đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Văn H1. Tuy nhiên, ngày 14/9/2023 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu có văn bản từ chối cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa, do Trần Văn H1 không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo T, H và N đều thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo H, N tìm người giới thiệu đưa sang Campuchia, nhưng phải nói dối làm việc tại Châu Đốc, tỉnh An Giang với công việc nhẹ, lương cao tháng đầu 18.000.000 đồng, tháng thứ hai, mỗi tháng từ 26.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng và các bị cáo H, N liên hệ với Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 qua mạng xã hội Facebook. Đến ngày 11/5/2022, Trần Thành T thuê Bùi Phạm Tiến Ng điều khiển xe ô tô biển số 61A-xxx.xx cùng với Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N đến xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu rước Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 đưa đến khu vực bến xe Huệ Nghĩa tỉnh An Giang, Trần Thành T liên hệ và giao Trần Văn H1 và Lý Mạnh H2 cho Quy đưa sang Campuchia, Quy trả cho Trần Thành T 30.000.000 đồng, Trần Thành T trả cho Phan Văn H1 và Bùi Thị Tuyết N 7.000.000 đồng, tại thời điểm giao H1 và H2 để Quy mang sang Campuchia Hào là người dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi. Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo T, H và N phạm tội “Mua bán người” theo quy định tại các điểm d,

đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa đã chứng minh được bị cáo T là người đưa ra yêu cầu các bị cáo H, N tìm người để giới thiệu cho bị cáo T để đưa sang Campuchia và bị cáo H, N đã tìm được H và H giới thiệu và giao cho bị cáo T, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra; trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị sẵn kế hoạch, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, nên hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội và để lại hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây tổn hại nghiêm trọng về tinh thần và sức khỏe của các bị hại, hiện tại chưa tìm được Lý Mạnh H2 đang ở đâu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, để có tiền chi xài cá nhân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, xem thường nhân phẩm, danh dự và quyền được tự do của người khác, đặc biệt là người dưới 18 tuổi đang rất cần được sự chăm sóc, bảo vệ của gia đình, người thân và xã hội để có một cuộc sống an toàn, lành mạnh. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự và quyền được tự do của con người, mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Mặc dù, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cho từng bị cáo, nhưng về vai trò, mức độ của hành vi của từng bị cáo khác nhau, khi quyết định hình phạt cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Trần Thanh T là kêu gọi các bị cáo H, N tìm kiếm người để bị cáo giao cho người khác đưa sang Campuchia, bị cáo T là người trực tiếp tiếp nhận và chuyển giao cho người khác đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, quyết định nhận bao nhiêu tiền nên được xác định có vai trò quan trọng và nguy hiểm nhất so với các bị cáo khác, nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo H và N.

[5.2] Đối với các bị cáo Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N, sau khi đồng ý việc tìm kiếm người giao cho bị cáo T thì các bị cáo thông qua mạng xã hội Facebook tìm kiếm người, khi tìm được H1 và H2 cả hai liên hệ với bị cáo T hẹn ngày giao người và các bị cáo cùng đi với bị cáo T đến gặp bị hại H1 và H2 để

nhận và cùng với bị cáo T đưa các bị hại đi, nên vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo H, N ngang nhau, mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo T. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo H có một tiền án phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt đối với bị cáo H phải cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo T, H thực hiện hành vi khi chưa được xóa án tích, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, H, N đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H tác động gia đình do bà Phan Thị Mỹ C bồi thường khắc phục cho bị hại H1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại H1 yêu cầu các bị cáo bồi thiệt hại về danh sự, nhân phẩm bằng số tiền 13.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, buộc các bị cáo cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại H1 số tiền 13.000.000 đồng, gia đình bị cáo H đã bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) được đối trừ.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều vị trí khác nhau, trên lưng điện thoại có in chữ Realme. Bên trong có lắp 01 sim điện thoại số siri 8401 2107 5057 9778 MK; điện thoại có số IMEI1: 860812042079639, số IMEI2: 860812042079621; 01 USB màu đen. Xét thấy, bị cáo dùng điện thoại để liên lạc với các bị hại, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với USB, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra sao chép dữ liệu từ điện thoại của bị cáo, bị hại nên dữ liệu trong USB là chứng cứ của vụ án, nên cần được đưa vào hồ sơ lưu giữ, nên đề nghị Cục Thi hành án dân sự chuyển USB cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để đưa vào hồ sơ bảo quản, lưu trữ theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Đối với người tên Quy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch đầy đủ. Do đó không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[11] Đối với hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” mà bị hại là Bùi Thị Tuyết N, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu Quyết định

chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án.

[12] Đối với Trần Thành T và Phạm Chí H có hành vi đưa Hồ Văn L sang Campuchia lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Do đó không đề cập xử lý trong vụ án.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N phạm tội “*Mua bán người*”.

2. Tuyên phạt :

2.1. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thành T 11 (Mười một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2022/HSST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm tù, buộc bị cáo Trần Thành T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/6/2022.

2.2. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2022.

2.3. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuyết N 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều vị trí khác nhau, trên lưng điện thoại có in chữ Realme, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số siri 8401 2107 5057 9778 MK; điện thoại có số IMEI1: 860812042079639, số IMEI2: 860812042079621.

- Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu chuyển 01 USB màu đen cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để đưa vào hồ sơ, bảo quản lưu trữ theo quy định pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 587, 592 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn H1 khoản tiền bồi đắp tổn thất về tinh thần số tiền 13.000.000 đồng, cụ thể;

- Buộc bị cáo Trần Thành T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H1 số tiền 4.333.333 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc bị cáo Phan Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H1 số tiền 4.333.333 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng), bị cáo Phan Văn H đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.333.333 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc bị cáo Bùi Thị Tuyết N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H1 số tiền 4.333.333 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng).

5. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thành T, Phan Văn H và Bùi Thị Tuyết N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQ Cảnh sát điều tra tỉnh Bạc Liêu;
- CQHSNVCS;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam tỉnh CA tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn

- Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, THC; VT (03).